



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT – MAY NHA TRANG

ĐỊA CHỈ : KM 1447 QL1A – X. VĨNH PHƯƠNG

– TP. NHA TRANG – T. KHÁNH HÒA

ĐT : 058.3727241 – Email : ktte@dctnhatrang.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

QUÝ 4 NĂM 2015

(số liệu trước kiểm toán)

Nha Trang, ngày 11 tháng 01 năm 2016

Nơi nhận:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		430.504.277.676	337.723.941.542
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.667.731.064	1.960.960.674
1. Tiền	111	V.1	3.667.731.064	1.960.960.674
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	6.442.240.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2.1	-	10.245.333.720
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2.2	-	(3.803.093.720)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		206.249.282.286	109.867.777.698
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.1	141.336.266.836	72.677.752.066
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	63.654.337.727	36.939.023.559
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.1	3.247.294.277	2.428.010.397
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5.3	(1.988.616.554)	(2.177.008.324)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		213.530.263.456	217.655.681.156
1. Hàng tồn kho	141	V.6	213.530.263.456	217.655.681.156
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.057.000.870	1.797.282.014
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7.1	3.786.092.929	1.790.187.141
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.11.1	3.270.907.941	7.094.873
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG*Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa***BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

<u>TÀI SẢN</u>	<u>MÃ SỐ</u>	<u>Thuyết minh</u>	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		323.872.099.209	272.783.825.503
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		81.623.237.594	112.452.342.014
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3.2	81.444.539.771	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5.2	178.697.823	112.452.342.014
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		136.734.965.880	141.388.422.200
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.20.1	131.900.621.740	136.184.574.036
- Nguyên giá	222		549.047.127.774	565.855.404.381
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(417.146.506.034)	(429.670.830.345)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.20.2	4.834.344.140	5.203.848.164
- Nguyên giá	225		5.542.560.188	5.542.560.188
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(708.216.048)	(338.712.024)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		89.681.667.898	1.547.640.901
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	89.681.667.898	1.547.640.901
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		15.528.915.000	15.528.915.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2.3	4.362.000.000	4.362.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2.4	11.166.915.000	11.166.915.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		303.312.837	1.866.505.388
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7.2	132.147.145	1.728.555.322
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.9	171.165.692	137.950.066
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		754.376.376.885	610.507.767.045

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

<u>NGUỒN VỐN</u>	<u>MÃ SỐ</u>	<u>Thuyết minh</u>	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		512.429.920.524	378.582.802.756
I. Nợ ngắn hạn	310		444.845.669.780	370.435.469.415
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	111.146.713.083	58.634.505.661
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		34.936.242	39.723.206
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11.2	564.375.861	5.738.362.384
4. Phải trả người lao động	314		25.892.561.837	25.453.965.542
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	2.112.376.969	2.996.102.050
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	3.400.299.529	3.219.969.439
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14.1	299.708.813.692	273.172.398.263
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	1.985.592.567	1.180.442.870
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		67.584.250.744	8.147.333.341
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14.2	67.584.250.744	8.147.333.341
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

<u>NGUỒN VỐN</u>	<u>MÃ SỐ</u>	<u>Thuyết minh</u>	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		241.946.456.361	231.924.964.289
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	241.946.456.361	231.924.964.289
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		185.000.000.000	185.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		185.000.000.000	185.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.030.000.000	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	(11.015.000.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		22.015.663.659	22.015.663.659
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		32.900.792.702	35.924.300.630
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.882.881.563	8.082.881.563
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		29.017.911.139	27.841.419.067
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		754.376.376.885	610.507.767.045

Nha Trang, ngày 11 tháng 01 năm 2016.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc



Nguyễn Thị Cẩm Vân

Hồ Đặng Như Duyên

Võ Đình Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Quý 4/2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 4/2015		Lấy kể từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm Trước	Năm nay	Năm Trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	337.971.470.638	380.894.255.023	1.306.752.661.977	1.354.891.039.198
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	126.753.689	31.623.505	149.606.489
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	337.971.470.638	380.767.501.334	1.306.721.038.472	1.354.741.432.709
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	323.505.667.279	355.308.892.289	1.222.597.179.317	1.258.630.827.045
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.465.803.359	25.458.609.045	84.123.859.155	96.110.605.664
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	(2.645.527.329)	344.933.097	3.103.121.342	6.779.068.264
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	4.369.921.698	5.304.834.011	18.748.123.027	29.117.617.900
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.108.365.290	4.275.941.775	15.036.730.278	26.268.996.043
8. Chi phí bán hàng	24	VI.7	3.190.397.718	2.232.081.344	10.302.949.986	8.800.014.564
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.8	5.496.730.968	5.228.274.599	27.860.196.596	30.299.733.452
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.236.774.354)	13.038.352.188	30.315.710.888	34.672.308.012
11. Thu nhập khác	31	VI.9	3.291.919.735	(487.007.535)	5.871.013.731	8.767.947
12. Chi phí khác	32	VI.10	11.393.479	366.406.717	75.058.570	377.939.182
13. Lợi nhuận khác	40		3.280.526.257	(853.414.252)	5.795.955.161	(369.171.235)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.043.751.903	12.184.937.936	36.111.666.049	34.303.136.777
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		369.391.155	2.415.798.103	7.126.970.536	6.565.180.286
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	44.381.309	(25.865.641)	(33.215.626)	(103.462.576)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		629.979.439	9.795.005.474	29.017.911.139	27.841.419.067

Nha Trang, ngày 11 tháng 01 năm 2016.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Cẩm Vân

Hồ Động Như Duyên

Võ Đình Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP****BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Quý 4/2015

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	QUÝ 4 NĂM 2015	QUÝ 4 NĂM 2014	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ BÁO CÁO	
					NĂM 2015	NĂM 2014
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh						
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		255.613.144.870	244.888.779.026	1.213.709.732.982	1.282.861.207.855
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(277.749.686.620)	(157.932.492.030)	(1.047.405.108.220)	(1.013.521.813.793)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(41.901.594.135)	(30.064.146.534)	(166.929.573.908)	(119.121.741.350)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(4.851.267.206)	(3.760.710.803)	(15.612.625.108)	(24.727.672.585)
5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.757.825.544)	(1.658.122.410)	(9.213.382.767)	(5.548.067.709)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.492.655.879	3.817.679.025	16.451.539.581	23.795.674.856
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(8.272.530.167)	(24.998.498.757)	(43.526.227.708)	(83.067.504.051)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(77.427.102.923)	30.292.487.517	(52.525.645.168)	60.670.093.223
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư						
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(7.598.686.665)	(8.651.383.390)	(14.954.897.217)	(15.091.051.108)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		3.124.016.033	-	3.486.929.080	206.987.985.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-	-	(400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-	-	400.000.000
5. Tiền chi góp vốn vào các đơn vị khác	25		-	-	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-	-	10.858.414.400
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	3.007.420.259	1.425.707.923	5.015.123.400
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.474.670.632)	(5.643.963.131)	(10.042.260.214)	207.770.472.237

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	QUÝ 4 NĂM 2015	QUÝ 4 NĂM 2014	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ BÁO CÁO	
					NĂM 2015	NĂM 2014
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	13.045.000.000	
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		330.603.651.790	85.081.407.647	1.005.117.128.732	879.772.869.810
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(231.080.630.572)	(145.139.321.899)	(923.257.450.964)	(1.117.735.875.506)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(257.499.999)	(1.323.251.268)	(1.029.999.998)	(3.755.817.719)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(18.183.000.000)	-	(29.600.000.000)	(28.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		81.082.521.219	(61.371.665.520)	64.274.675.772	(269.718.823.415)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(819.252.336)	(36.723.141.134)	1.706.770.390	(1.278.257.955)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		4.486.983.400	38.684.101.808	1.960.960.674	3.239.218.629
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		3.667.731.064	1.960.960.674	3.667.731.064	1.960.960.674

Nha Trang, ngày 11 tháng 01 năm 2016.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc



Võ Đình Hùng

Nguyễn Thị Cẩm Vân

Hồ Đặng Như Duyên

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1 Giấy phép hoạt động:

Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang ("Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Dệt Nha Trang theo Quyết định số 3956/QĐ-BCN ngày 02 tháng 12 năm 2005 của Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu vào ngày 08 tháng 8 năm 2006 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp đăng ký thay đổi sau đó như sau:

Thay đổi đăng ký kinh doanh	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 2	3703000219	27/09/2007
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đăng ký thay đổi lần thứ 3	4200237973	22/12/2009
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 4	4200237973	11/06/2014

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu là 185.000.000.000 đồng và không thay đổi trong quá trình thay đổi đăng ký kinh doanh.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 11 tháng 6 năm 2014 bao gồm: Sản xuất các loại bông, xơ, sợi; Sản xuất các loại vải; Hoàn thiện sản phẩm dệt; Sản xuất hàng may mặc; Sản xuất các loại nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may; Sản xuất giày dép; Sản xuất máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may; Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may; Mua bán các loại vải, hàng may mặc, giày dép; Mua bán máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may; Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may; Mua bán các loại bông, xơ, sợi, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may; Kinh doanh nhà và trung tâm thương mại; Cho thuê nhà văn phòng, nhà xưởng, kho bãi; Môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa, đại lý mua bán ký gửi hàng hóa; Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, khu công nghiệp, khu đô thị, khu du lịch; Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc thiết bị nhà xưởng; Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Xử lý chất thải lỏng công nghiệp, nước thải sinh hoạt; Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, khu du lịch; Nhà hàng; Kinh doanh xăng dầu, chất đốt; Kinh doanh vật liệu xây dựng.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Km 1447, Quốc lộ 1A, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số lượng cán bộ và nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là: 3.234 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là: 3.439 người).

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú. Công ty mẹ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301446006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 02 năm 2009.

Trụ sở chính của công ty mẹ đặt tại số 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các đơn vị trực thuộc Công ty

- Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Số 54 Tôn Thất Tùng, P. Bến Thành, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

- Chi nhánh tại Thành phố Hà Nội

Địa chỉ : Số 378 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Hiện Chi nhánh này đã dừng hoạt động và đang làm thủ tục giải thể theo Quyết định của Hội đồng quản trị ngày 07/09/2011.

- Cửa hàng Centex

Địa chỉ : Số 12 Nguyễn Gia Thiều, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Công ty con

- Công ty Cổ phần Đầu tư Khánh Phú ("KPI")

Trụ sở chính: Số 12 Nguyễn Gia Thiều, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2 Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Xuân Trinh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày	25/04/2013
Ông Lê Ngọc Hoàn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày	25/04/2013
Ông Võ Đình Hùng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày	25/04/2013
Ông Trần Ngọc Nga	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày	25/04/2013
Bà Nguyễn Thị Liên	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày	15/07/2013

3 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính:

Không so sánh được vì từ 01/01/2015 Công ty thực hiện ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp mới thay thế cho Quyết định số 15/2006/QĐ BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam ("CMKT") có liên quan do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn CMKT (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu CMKT (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu CMKT (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành sáu CMKT (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn CMKT (Đợt 5).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1 Kỳ kế toán năm:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1 Chế độ Kế toán và Chuẩn mực kế toán áp dụng:

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính ban hành hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

2 Hình thức sổ kế toán áp dụng:

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là nhật ký chung.

3 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán:

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Các nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định về kế toán hiện hành ở Việt Nam.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1 Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

2 Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

4 Tiền lương và các khoản trích theo lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong kỳ được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

Bảo hiểm xã hội được trích trên tiền lương căn bản theo hợp đồng lao động vào chi phí là 18% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 8%.

Bảo hiểm y tế được trích trên tiền lương căn bản theo hợp đồng lao động vào chi phí là 3% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 1,5%.

Kinh phí công đoàn được trích trên tiền lương căn bản theo hợp đồng lao động vào chi phí là 2%.

Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên tiền lương căn bản theo hợp đồng lao động vào chi phí là 1% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 1%.

5 Tài sản cố định hữu hình và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do bán hoặc thanh lý được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50	năm
- Máy móc và thiết bị	03 - 15	năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 20	năm
- Tài sản cố định hữu hình khác	10	năm

6 Tài sản cố định thuê tài chính và khấu hao tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng.

Thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định thuê tài chính của Công ty là máy móc thiết bị và được khấu hao trong thời gian 15 năm.

3.2.1
P
3.2.1
NHÀ CỎ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

7 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó. Việc vốn chi phí đi vay được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Việc vốn hóa chi phí đi vay chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư các dự án, xây dựng các hạng mục công trình mà chưa hoàn thành tại ngày lập báo cáo tài chính, như chi phí giao thầu xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị, chi phí khảo sát, thiết kế và các chi phí khác.

10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

11 Đầu tư vào công ty con

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

12 Đầu tư tài chính và dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường vào ngày kết thúc kỳ kế toán theo hướng dẫn của Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ.

Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá ngân hàng thương mại tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

15 Vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần là số chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu, trừ đi chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.
- Cổ phiếu quỹ: Cổ phiếu do Công ty phát hành được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá (bao gồm tiền mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua) và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận lãi/(lỗ) khi mua, bán hoặc hủy cổ phiếu của mình.
- Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các nhà đầu tư sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại ngày cuối kỳ.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập hoãn lại phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc các đơn vị chịu thuế khác nhau dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

- Doanh thu từ bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và quyền sở hữu của hàng hóa được chuyển giao cho người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.
- Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.
- Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG*Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa***BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****V - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán**

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2015	01/01/2015
- Tiền mặt	176.610.756	202.778.270
- Tiền gửi ngân hàng	3.491.120.308	1.758.182.404
- Tiền đang chuyển		
cộng	3.667.731.064	1.960.960.674
<i>Trong đó,</i>		
Tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ tại 01/01/2015	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
- Tiền gửi ngân hàng - USD	26.330,42	562.944.382
- Tiền gửi ngân hàng - EUR	2,86	78.450
Tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ tại 30/09/2015	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
- Tiền gửi ngân hàng - USD	45.407,80	1.018.497.410
- Tiền gửi ngân hàng - EUR	2,86	69.884
2.1. Chứng khoán kinh doanh	31/12/2015	01/01/2015
- Ngân hàng TMCP xnk Việt nam Eximbank (503.300 CP)		10.245.333.720
cộng		10.245.333.720
2.2. Trích lập dự phòng các khoản đầu tư ngắn hạn khác	31/12/2015	01/01/2015
- Đầu tư ngắn hạn khác		3.803.093.720
Ngân hàng TMCP XNK Việt nam Eximbank	-	3.803.093.720
cộng		3.803.093.720
2.3. Đầu tư vào công ty con	31/12/2015	01/01/2015
- Công ty cổ phần đầu tư Khánh Phú	4.362.000.000	4.362.000.000
cộng	4.362.000.000	4.362.000.000
2.4. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	31/12/2015	01/01/2015
- Cổ phiếu CTCP Bông Tây Nguyên (2.688 CP)	266.915.000	266.915.000
- Góp vốn điều lệ thành lập CTCP xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú (90.000 CP)	900.000.000	900.000.000
- Công ty ĐT & PT nhà Nha Trang (1.000.000 CP)	10.000.000.000	10.000.000.000
cộng	11.166.915.000	11.166.915.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

3.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	31/12/2015	01/01/2015
- Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	98.095.765.221	38.036.290.303
- Công ty Cổ Phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà	864.902.256	864.902.256
- Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	623.010.158	1.021.344.245
- Công ty cổ phần đầu tư Khánh Phú	-	90.000.000
- Công ty Cổ phần Bông Miền Bắc	30.000.000	30.000.000
- Công ty CP Dệt May Bình Minh	-	-
- Sanmar Corporation	11.856.366.112	26.315.220.659
- Công ty CP Đầu tư Phát triển Phong Phú	19.412.879.307	-
- Orchid Apparel LLC	3.433.375.801	3.322.304.478
- Các khách hàng khác	7.019.967.981	2.997.690.125
cộng	141.336.266.836	72.677.752.066

* Trong đó, số dư công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng có gốc ngoại tệ là: 681.762,32 USD - tương đương 15.291.928.838 VND

3.2 Phải thu dài hạn của khách hàng	31/12/2015	01/01/2015
- Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	81.444.539.771	-
cộng	81.444.539.771	

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn	31/12/2015	01/01/2015
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Phong Phú	45.000.000.000	35.000.000.000
Công ty TNHH TMDV&XD Phúc Minh	1.564.297.000	-
Công ty TNHH XD Minh Việt	-	784.607.446
Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Nam Khánh Hòa	3.207.600.000	-
Công ty TNHH Thanh Hà	622.634.490	358.824.393
Xí nghiệp xây lắp công nghiệp Điện lực Khánh Hòa	863.961.500	358.824.393
Công ty TNHH TMDV Công nghệ môi trường Bách Khoa	8.451.623.775	-
Công ty CP Thang máy Thiên Nam	541.600.000	-
Công ty TNHH TM DV Điện nước Khánh Hòa	493.227.272	-
Daisho Co.,LTD	401.550.720	-
Các nhà cung cấp khác	2.507.842.970	436.767.327
cộng	63.654.337.727	36.939.023.559

5.1 Các khoản phải thu ngắn hạn khác	31/12/2015	01/01/2015
- Tạm ứng cho CBCNV công ty	56.000.000	64.000.000
- Thu tiền chuyển nhượng cổ phần Lê Trung Hải		179.714.987
- Tiền lãi phải thu - CTCP Đầu tư phát triển Phong Phú	2.919.583.333	
- Nộp trước tiền bảo hiểm xã hội tháng 12/2014		1.595.148.239
- Thuế GTGT đầu vào của tài sản thuê tài chính	241.893.944	288.712.124
- Phải thu khác	29.817.000	300.435.047
cộng	3.247.294.277	2.428.010.397

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

5.2 Các khoản phải thu dài hạn khác	31/12/2015	01/01/2015
- Tiền ứng trước thuê tài sản - Tổng công ty CP Phong Phú	-	112.273.644.191
- Kỳ quỹ thuê tài chính dài hạn	178.697.823	178.697.823
cộng	178.697.823	112.452.342.014
5.3 Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	31/12/2015	01/01/2015
Công ty CP Dệt May Hapaco Hải Phòng	787.538.760	787.538.760
Công ty CP bông miền bắc	30.000.000	30.000.000
Công ty CP Vật tư XNK Tân Bình	35.875.532	35.875.532
Công ty CP VINATEX Đà Nẵng	39.314.957	39.314.957
Công ty TNHH SX TM DV XNK Hưng Thành Đạt	209.661.832	209.661.832
Công ty CP Dầu tư Phong Phú Sơn Trà	864.902.256	864.902.256
Công ty CP Khánh Phú	-	30.000.000
Ông Lê Trung Hải	-	179.714.987
Doanh nghiệp tư nhân Hưng Phú Khánh Hòa	6.177.999	
Công ty TNHH SX TM DV Trần Phong	7.189.618	
Công ty CP Dụng cụ Thể thao Delta	4.000.000	
Công ty TNHH MTV Vải Phụ liệu&Thiết bị May Thái Bình	3.955.600	
cộng	1.988.616.554	2.177.008.324
* Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:		
Số dư tại 01/01	2.177.008.324	2.187.293.337
Trích lập dự phòng bổ sung	64.459.620	
Hoàn nhập dự phòng	(73.136.403)	(10.285.013)
Xóa nợ phải thu	(179.714.987)	
Số dư cuối kỳ	1.988.616.554	2.177.008.324
6. Hàng tồn kho	31/12/2015	01/01/2015
- Hàng mua đang đi trên đường	-	445.741.005
- Nguyên liệu, vật liệu	90.249.686.268	87.778.909.503
- Công cụ dụng cụ	4.800.950	2.940.950
- Chi phí SXKD dở dang	55.218.016.101	56.327.073.924
- Thành phẩm	66.706.247.082	71.382.907.568
- Hàng hoá	1.351.513.056	1.718.108.206
cộng	213.530.263.456	217.655.681.156
7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn	31/12/2015	01/01/2015
- Chi phí đồng phục	-	913.611.675
- Chi phí bảo hiểm nhà xưởng, hàng hóa	100.648.630	
- Chi phí công cụ, dụng cụ	1.716.896.776	94.344.407
- Chi phí sửa chữa	694.677.786	656.023.517
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.273.869.737	126.207.542
cộng	3.786.092.929	1.790.187.141

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

7.2 Chi phí trả trước dài hạn	31/12/2015	01/01/2015
- Chi phí trả trước dài hạn của Phụ tùng	49.981.212	1.436.388.091
- Chi phí trả trước dài hạn khác	82.165.933	292.167.231
cộng	132.147.145	1.728.555.322
8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2015	01/01/2015
- Mua sắm tài sản cố định	135.000.000	-
+ Mua xe đưa đón công nhân	135.000.000	-
+ Dự án đầu tư máy vệ sinh di động (NM Sợi 1&2)	-	-
- Xây dựng cơ bản dở dang	89.546.667.898	331.233.455
+ Dự án đầu tư hệ thống điều không NM Sợi 1&2	-	60.000.000
+ Dự án sắp xếp lại thiết bị NM Sợi 3	-	203.688.000
+ Phương án sửa chữa nâng cấp đường nội bộ	-	12.727.273
+ Dự án nhà máy sản xuất vải dệt kim	80.745.818.139	-
+ Dự án quy hoạch Nhà máy May 2&May 4 theo Lean	8.732.667.940	54.818.182
+ Chương trình cải tạo NM May 2 thành Nhà ăn	68.181.819	-
- Sửa chữa lớn TSCĐ	-	1.216.407.446
Trong đó, PA nâng cấp máy chải thô (NMS2)	-	48.606.000
PA cải tạo máy chải (NMS2)	-	389.877.890
PA cải tạo máy ống Shalafhorst (NMS2)	-	777.923.556
cộng	89.681.667.898	1.547.640.901
9. Tài sản thuế TNDN hoãn lại	31/12/2015	01/01/2015
Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ do khấu hao TSCĐ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	24.806.148	14.699.939
Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ do ghi nhận chi phí trích trước Công cụ dụng cụ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	146.359.543	123.250.127
cộng	171.165.692	137.950.066

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

10. Phải trả người bán ngắn hạn	31/12/2015	01/01/2015
Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	61.624.788.132	3.351.281.551
Công ty Cổ phần Xúc tiến TM&ĐT Phong Phú	9.006.224.530	-
Công ty Cổ phần Phước Lộc	-	1.420.540.000
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	2.524.777.190	2.701.905.585
Công ty TNHH Hóa chất Tân Phú Cường	739.970.000	2.932.022.500
Công ty TNHH Sao Mai Anh	1.185.872.600	2.424.318.226
Công ty TNHH SX TM Thành Phát	2.289.976.807	-
Công ty CP Thương mại Đầu tư Bất động sản Dương Trần	19.412.873.839	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghệ Ánh Dương	531.583.500	-
Công ty TNHH DV TM SX in dệt nhân hiệu Thủ Đức	122.907.114	409.588.839
Công ty TNHH TM Tân Tiến Hưng	209.872.280	566.095.200
Công ty TNHH TM U.C.C	298.518.000	729.069.000
Công ty TNHH STD&S	107.481.000	501.341.500
Công ty TNHH Hà Trâm Vũ	1.664.173.637	678.109.608
Công ty TNHH MT	627.701.558	10.017.920
Công ty TNHH Chanchem	281.077.500	765.985.000
Công ty TNHH MTV Dệt May 7	-	30.177.858.693
Các nhà cung cấp khác	10.518.915.396	11.966.372.039
cộng	111.146.713.083	58.634.505.661

* Trong đó, số dư công nợ phải trả ngắn hạn nhà cung cấp có gốc ngoại tệ là: 166,00 USD - tương đương 18.885.075 VND

11.1. Thuế GTGT được khấu trừ	31/12/2015	01/01/2015
- Thuế GTGT được khấu trừ	3.270.907.941	7.094.873
cộng	3.270.907.941	7.094.873
11.2. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	31/12/2015	01/01/2015
- Thuế GTGT	11.099.740	3.089.210.135
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	462.603.884	2.549.016.115
- Thuế thu nhập cá nhân	90.672.237	100.136.134
cộng	564.375.861	5.738.362.384

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****11.3 Tình hình thực hiện nghĩa vụ Thuế và các khoản nộp NSNN của Công ty trong kỳ như sau:**

Chi tiêu	Số đầu kỳ	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối kỳ
Thuế phải nộp Nhà nước	5.731.267.511	29.239.641.199	37.677.440.790	(2.706.532.080)
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.082.115.262	13.770.351.886	20.112.275.349	(3.259.808.201)
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	5.286.482.519	5.286.482.519	-
- Thuế Tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	204.146.854	204.146.854	-
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.549.016.115	7.126.970.536	9.213.382.767	462.603.884
- Thuế tài nguyên	-	65.700.000	65.700.000	-
- Thuế nhà đất	-	-	-	-
- Tiền thuê đất	-	1.542.009.900	1.542.009.900	-
- Thuế môn bài	-	5.000.000	5.000.000	-
- Thuế thu nhập cá nhân	100.136.134	892.496.491	901.960.388	90.672.237
- Các loại thuế khác	-	346.483.013	346.483.013	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

12. Chi phí phải trả ngắn hạn	31/12/2015	01/01/2015
- Chi phí trích trước kiểm toán	60.000.000	60.000.000
- Trích trước tiền điện tháng 3	1.642.391.976	2.299.429.406
- Trích trước chi phí tư vấn	90.000.000	90.000.000
- Trích trước chi phí hoa hồng	10.012.290	-
- Trích trước chi phí lãi vay	309.972.703	546.672.644
cộng	2.112.376.969	2.996.102.050
13. Phải trả ngắn hạn khác	31/12/2015	01/01/2015
- Kinh phí công đoàn	1.324.635.033	1.282.191.073
- Bảo hiểm xã hội	349.053.791	
- Bảo hiểm Y tế	1.063.103.614	930.139.283
- Bảo hiểm thất nghiệp	383.698.354	304.796.793
- Các khoản phải trả , phải nộp khác	279.808.737	702.842.290
<i>Trong đó :</i>		
+ Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	90.000.000	90.000.000
+ Các khoản phải trả - Cổ tức năm 2014 (PhongPhuCorp.,)	-	
+ Các khoản phải trả - khác	189.808.737	612.842.290
cộng	3.400.299.529	3.219.969.439
14.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	31/12/2015	01/01/2015
* Vay ngắn hạn	294.941.933.696	267.020.644.920
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh Khánh Hòa	201.490.630.593	164.917.715.590
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	177.595.671.765	66.541.142.074
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - USD	23.894.958.828	98.376.573.516
-Công ty tài chính cổ phần Dệt May Việt Nam	-	11.653.315.674
+ Công ty tài chính cổ phần Dệt May Việt Nam - VND	-	11.653.315.674
-Ngân hàng TMCP An Bình - Khánh Hòa	-	2.403.106.722
+ ABB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	-	2.403.106.722
-Ngân hàng - TMCP quân đội -Khánh Hòa	20.518.419.851	41.910.132.225
+ MB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	20.518.419.851	41.910.132.225
-Ngân hàng - BIDV - Khánh Hòa	72.932.883.252	46.136.374.709
+ BIDV - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	72.932.883.252	46.136.374.709

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

	31/12/2015	01/01/2015
14.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (tiếp theo)		
* Vay dài hạn đến hạn trả	4.766.879.996	6.151.753.343
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh Khánh Hòa	3.736.880.000	2.623.360.000
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	1.756.000.000	740.000.000
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - USD	1.980.880.000	1.883.360.000
Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:		
+ Dự án 04 máy ghép -NMS3 (VCB)	1.080.480.000	2.623.360.000
+ Dự án 05 máy DK tròn + 15 máy DK phẳng (TCDM)	900.400.000	-
+ Dự án 6 máy dệt kim tròn và 1 máy nhuộm	740.000.000	-
+ Dự án lắp đặt trần laphong và hệ thống điều không	1.016.000.000	-
-Ngân hàng TMCP An Bình - Khánh Hòa	-	1.293.750.000
+ ABB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	-	1.293.750.000
Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:		
+ 03 máy ống tự động (ABB)	-	1.293.750.000
-Ngân hàng - BIDV - Khánh Hòa	-	1.204.643.347
+ BIDV - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	-	1.204.643.347
Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:		
+ Dự án Nhà máy May 4	-	1.204.643.347
-Cty TNHH MTV cho thuê tài chính VCB (VCB leasing)	1.029.999.996	1.029.999.996
+ VCB leasing - VND	1.029.999.996	1.029.999.996
+ VCB leasing - USD	-	-
Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:		
+ Dự án đầu tư thay thế thiết bị NM nhuộm	1.029.999.996	1.029.999.996
Cộng	299.708.813.692	273.172.398.263
14.2 Các khoản vay và nợ dài hạn	31/12/2015	01/01/2015
* Vay ngân hàng	66.468.417.399	6.001.500.000
- Dự án 6 máy dệt kim tròn và 1 máy nhuộm (VCB)	1.520.000.000	2.260.000.000
- Dự án lắp đặt trần laphong và hệ thống điều không (VCB)	2.544.000.000	-
- Dự án 04 máy ghép (VCB)	270.120.000	1.282.800.000
- Dự án 05 máy Dkim tròn & 15 máy Dkim phẳng (VCB)	1.688.250.000	2.458.700.000
- DA nhà máy sản xuất vải dệt kim (VCB)	54.954.019.183	-
- Dự án quy hoạch NM Máy 2&4 theo Lean (BIDV)	5.492.028.216	-
* Nợ dài hạn	1.115.833.345	2.145.833.341
- Dự án đầu tư thay thế thiết bị NM nhuộm (CTTC.VCB)	1.115.833.345	2.145.833.341
cộng	67.584.250.744	8.147.333.341

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****BẢNG THEO DÕI NỢ VAY NGẮN VÀ DÀI HẠN**

Năm 2015

STT	Ngân hàng	Số dư đầu kỳ	Vay thêm trong kỳ	Trả nợ	Phân loại nợ dài hạn đến hạn trả	Đánh giá lại nợ có gốc ngoại tệ	Trả nợ/Phân loại nợ dài hạn đến hạn trả trong kỳ	Số dư cuối kỳ
1	Vay dài hạn	8.147.333.341	64.975.958.300	908.000.000	4.766.879.996	(135.839.099)	5.539.040.897	67.584.250.744
1.1	Ngân hàng An Bình	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Ngân hàng VCB	6.001.500.000	59.083.930.084	508.000.000	3.736.880.000	(135.839.099)	4.109.040.901	60.976.389.183
1.3	Ngân hàng BIDV	-	5.892.028.216	400.000.000	-	-	400.000.000	5.492.028.216
1.4	Công ty tài chính Dệt may Việt nam - CN TP HCM	-	-	-	-	-	-	-
1.5	VCB Leasing - CN TP HCM	2.145.833.341	-	-	1.029.999.996	-	1.029.999.996	1.115.833.345
2	Vay ngắn hạn	267.020.644.920	940.141.168.432	916.160.197.621	-	(3.940.317.965)	912.219.879.656	294.941.933.696
2.1	Ngân hàng An Bình	2.403.106.722	-	2.403.106.722	-	-	2.403.106.722	-
2.2	Ngân hàng VCB	164.917.715.590	625.472.870.020	592.799.433.080	-	(3.899.478.063)	588.899.955.017	201.490.630.593
2.3	Ngân hàng BIDV	46.136.374.709	212.055.485.338	185.258.976.795	-	-	185.258.976.795	72.932.883.252
2.4	Ngân hàng HSBC	-	8.099.999.773	8.140.839.675	-	(40.839.902)	8.099.999.773	-
2.5	Ngân hàng MB	41.910.132.225	89.350.877.753	110.742.590.127	-	-	110.742.590.127	20.518.419.851
2.5	Ngân hàng MSB Khánh Hòa	-	-	-	-	-	-	-
2.6	Công ty tài chính Dệt may Việt nam - CN TP HCM	11.653.315.674	5.161.935.548	16.815.251.222	-	-	16.815.251.222	-
3	Nợ dài hạn đến hạn trả	6.151.753.343	4.766.879.996	6.189.253.343	-	(37.500.000)	6.151.753.343	4.766.879.996
3.1	Ngân hàng An Bình	1.293.750.000	-	1.293.750.000	-	-	1.293.750.000	-
3.2	Ngân hàng VCB	2.623.360.000	3.736.880.000	2.660.860.000	-	(37.500.000)	2.623.360.000	3.736.880.000
3.3	Ngân hàng BIDV	1.204.643.347	-	1.204.643.347	-	-	1.204.643.347	-
3.4	Công ty tài chính Dệt may Việt nam - CN TP HCM	-	-	-	-	-	-	-
3.5	VCB Leasing - CN TP HCM	1.029.999.996	1.029.999.996	1.029.999.996	-	-	1.029.999.996	1.029.999.996
	TỔNG	281.319.731.604	1.009.884.006.728	923.257.450.964	4.766.879.996	(4.113.657.064)	923.910.673.896	367.293.064.436

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	31/12/2015	01/01/2015
Số dư tại 01/01	1.180.442.870	1.425.441.637
Trích từ lợi nhuận sau thuế	2.163.419.067	2.107.653.725
Tăng khác	61.515.721	33.361.500
Chi khen thưởng, phúc lợi	(1.419.785.091)	(2.386.013.992)
cộng	1.985.592.567	1.180.442.870
15.1 Quỹ khen thưởng	31/12/2015	01/01/2015
Số dư tại 01/01	111.745.274	327.178.223
Trích từ lợi nhuận sau thuế	1.081.709.533	1.007.653.725
Tăng khác	11.370.000	7.070.000
Chi khen thưởng	(297.150.000)	(1.230.156.674)
cộng	907.674.807	111.745.274
15.2 Quỹ phúc lợi	31/12/2015	01/01/2015
Số dư tại 01/01	1.068.697.596	1.098.263.414
Trích từ lợi nhuận sau thuế	1.081.709.534	1.100.000.000
Tăng khác	50.145.721	26.291.500
Chi phúc lợi	(1.122.635.091)	(1.155.857.318)
cộng	1.077.917.760	1.068.697.596
16.1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	31/12/2015	01/01/2015
- Vốn góp của Tổng CTCP Phong Phú	136.143.750.000	136.143.750.000
- Cổ phiếu quỹ		10.000.000.000
- Vốn góp của đối tượng khác	48.856.250.000	38.856.250.000
cộng	185.000.000.000	185.000.000.000
16.2 Các quỹ của doanh nghiệp	31/12/2015	01/01/2015
- Quỹ đầu tư phát triển	22.015.663.659	22.015.663.659
- Quỹ dự phòng tài chính		
-Thặng dư vốn cổ phần	2.030.000.000	
- Cổ phiếu Quỹ		(11.015.000.000)
cộng	24.045.663.659	11.000.663.659

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****16.3- Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn đầu tư của CSH	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Cổ phiếu quỹ	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	185.000.000.000	11.974.036.900	41.626.759	(11.015.000.000)	-	49.271.535.288	235.272.198.947
- Tăng vốn trong năm trước							-
- Lợi nhuận trong năm trước	-	10.000.000.000				27.841.419.067	37.841.419.067
- Tăng khác	-					-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi						(2.107.653.725)	(2.107.653.725)
- Thưởng cho HĐQT và Ban Kiểm soát						(1.081.000.000)	(1.081.000.000)
- Trích quỹ đầu tư phát						(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
- Chia cổ tức 2013						(28.000.000.000)	(28.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	185.000.000.000	21.974.036.900	41.626.759	(11.015.000.000)	-	35.924.300.630	231.924.964.289
Số dư đầu năm nay	185.000.000.000	21.974.036.900	41.626.759	(11.015.000.000)	-	35.924.300.630	231.924.964.289
- Tăng vốn trong năm nay					-		-
- Lợi nhuận trong năm nay	-	-				29.017.911.139	29.017.911.139
- Tăng khác		41.626.759			-		41.626.759
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi						(2.163.419.067)	(2.163.419.067)
- Thưởng cho HĐQT và Ban Kiểm soát						(278.000.000)	(278.000.000)
- Trích quỹ đầu tư phát						-	-
- Chia cổ tức 2014						(29.600.000.000)	(29.600.000.000)
- Bán cổ phiếu quỹ				11.015.000.000	2.030.000.000	-	13.045.000.000
- Giảm khác	-		(41.626.759)	-	-	-	(41.626.759)
Số dư cuối năm nay	185.000.000.000	22.015.663.659	-	-	2.030.000.000	32.900.792.702	241.946.458.361

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

17. Cổ phiếu	31/12/2015	01/01/2015
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.500.000	18.500.000
Trong đó :		
- Cổ phiếu Tổng công ty CP Phong Phú	13.614.375	13.614.375
- Cổ phiếu Quỹ		1.000.000
- Cổ phiếu của đối tượng khác	4.885.625	3.885.625
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.500.000	17.500.000
cộng	18.500.000	18.500.000
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phần)	10.000	10.000
18. Dự phòng phải trả ngắn hạn-Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	31/12/2015	01/01/2015
Số dư tại 01/01	-	-
Số trích trong kỳ	4.275.557.375	1.605.610.823
Số chi trong kỳ	(4.275.557.375)	(1.605.610.823)
Số dư cuối kỳ	-	-
19. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán:	31/12/2015	01/01/2015
21.1 Tài sản thuê ngoài	319.602.531.000	319.602.531.000
21.2 Ngoại tệ các loại		
- Dollar Mỹ (USD)	45.407,80	26.330,42
- Euro (EUR)	2,86	2,86
21.3 Nợ khó đòi đã xử lý	439.817.834	260.102.847
- Công ty TNHH TMDV Nam Phúc	122.968.739	122.968.739
- Ông Phan Thế Thông	137.134.108	137.134.108
- Ông Lê Trung Hải	179.714.987	-
* Nguyên nhân xóa sổ: Không tìm thấy đối tượng đòi nợ		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1 447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****20.1 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
<u>Nguyên giá TSCĐ hữu hình</u>						
+ Số dư đầu kỳ	78.836.852.936	470.485.809.865	13.943.748.203	2.588.993.377		565.855.404.381
+ Tăng trong kỳ	7.182.990.424	12.062.120.144	805.636.000	-	-	20.050.746.568
- Mua trong kỳ	891.000.000	11.474.193.651	543.636.000	-		12.908.829.651
- Đầu tư XDCB hoàn thành	6.291.990.424	587.926.493	262.000.000	-		7.141.916.917
- Tăng khác	-	-	-	-		-
+ Giảm trong kỳ	-	36.739.023.175	120.000.000	-	-	36.859.023.175
- Chuyển sang BDS đầu tư						-
- Thanh lý, nhượng bán	-	36.739.023.175	120.000.000			36.859.023.175
- Giảm khác			-			-
+ Số dư cuối kỳ	86.019.843.360	445.808.906.834	14.629.384.203	2.588.993.377	-	549.047.127.774
<u>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</u>						
+ Số dư đầu kỳ	45.253.607.430	374.370.386.005	8.430.825.337	1.616.011.573	-	429.670.830.345
+ Tăng trong kỳ	4.214.216.807	18.579.148.997	978.063.972	256.423.650	-	24.027.853.426
- Khấu hao trong kỳ	4.214.216.807	18.573.161.670	978.063.972	256.423.650		24.021.866.099
- Tăng khác	-	5.987.327	-	-		5.987.327
+ Giảm trong kỳ	-	36.312.177.737	120.000.000	120.000.000	-	36.552.177.737
- Chuyển sang BDS đầu tư						-
- Thanh lý, nhượng bán		36.312.177.737	120.000.000	120.000.000		36.552.177.737
- Giảm khác		-	-			-
+ Số dư cuối kỳ	49.467.824.237	356.637.357.265	9.288.889.309	1.752.435.223	-	417.146.506.034
<u>Giá trị còn lại của TSCĐ HH</u>						
- Tại ngày đầu kỳ	33.583.245.506	96.115.423.860	5.512.922.866	972.981.804	-	136.184.574.036
- Tại ngày cuối kỳ	36.552.019.123	89.171.549.569	5.340.494.894	836.558.154	-	131.900.621.740

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****20.2 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

Khoản mục	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính						
+ Số dư đầu kỳ		5.542.560.188	-	-	-	5.542.560.188
+ Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-	-
- Thuê tài chính trong kỳ		-	-	-		-
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-		-	-		-
- Tăng khác	-		-	-		-
+ Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính						-
- Giảm khác						-
+ Số dư cuối kỳ	-	5.542.560.188	-	-	-	5.542.560.188
Giá trị hao mòn lũy kế (*)						
+ Số dư đầu kỳ		338.712.024	-	-	-	338.712.024
+ Tăng trong kỳ	-	369.504.024	-	-	-	369.504.024
- Khấu hao trong kỳ		369.504.024				369.504.024
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính						
- Tăng khác	-	-	-	-		-
+ Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính						-
- Giảm khác						-
+ Số dư cuối kỳ	-	708.216.048	-	-	-	708.216.048
Giá trị còn lại của TSCĐ thuê tài chính						
- Tại ngày đầu kỳ	-	5.203.848.164	-	-	-	5.203.848.164
- Tại ngày cuối kỳ	-	4.834.344.140	-	-	-	4.834.344.140

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG*Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa***BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****VI - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	Năm 2015	Năm 2014
1. Tổng doanh thu		
Doanh thu bán thành phẩm	849.683.301.626	1.168.912.275.605
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư thu hồi	370.891.492.433	179.902.227.399
Doanh thu cung cấp dịch vụ	86.177.867.918	6.076.536.194
Cộng	1.306.752.661.977	1.354.891.039.198
2. Các khoản giảm trừ:		
Chiết khấu thương mại		
Giảm giá hàng bán	31.623.505	149.606.489
Hàng bán bị trả lại		-
Thuế tiêu thụ đặc biệt		
Cộng	31.623.505	149.606.489
3. Doanh thu thuần		
Doanh thu bán thành phẩm	849.651.678.121	1.168.762.669.116
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư thu hồi	370.891.492.433	179.902.227.399
Doanh thu cung cấp dịch vụ	86.177.867.918	6.076.536.194
Cộng	1.306.721.038.472	1.354.741.432.709
4. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn của thành phẩm	780.288.672.188	1.089.840.771.839
Giá vốn của hàng hóa, vật tư thu hồi	362.430.308.338	163.012.618.147
Giá vốn cung cấp dịch vụ	79.878.198.791	5.777.437.059
Cộng	1.222.597.179.317	1.258.630.827.045
5. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	76.729.187	132.783.795
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.400.000.000	2.048.625.000
Lãi từ giao dịch mua bán cổ phiếu		2.966.498.400
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.626.392.155	1.631.161.069
Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối kỳ		
Doanh thu tài chính khác		
Cộng	3.103.121.342	6.779.068.264
6. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	15.036.730.278	26.268.996.043
Lỗ do chuyển nhượng chứng khoán	3.601.773.720	849.160.180
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính	(3.803.093.720)	(1.395.223.280)
Lỗ chênh lệch tỷ giá	515.163.383	2.570.544.285
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	3.396.855.360	822.305.932
Chi phí tài chính khác	694.006	1.836.740
Cộng	18.748.123.027	29.117.617.900

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

	Năm 2015	Năm 2014
7. Chi phí bán hàng		
Chi phí cho nhân viên	2.154.033.766	2.442.837.898
Chi phí khấu hao TSCĐ	15.399.996	2.566.666
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	178.054.673	141.828.925
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.506.619.991	4.802.198.633
Chi phí khác	1.448.841.560	1.410.582.442
Cộng	10.302.949.986	8.800.014.564
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	16.323.853.771	15.394.640.460
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	867.935.268	883.503.877
Chi phí khấu hao tài sản cố định	996.601.033	993.970.518
Thuế phí và lệ phí	1.629.484.203	2.315.652.223
Chi phí dự phòng các khoản phải thu	(8.676.783)	(10.285.013)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.380.848.136	728.792.452
Chi phí khác	6.670.150.968	9.993.458.935
Cộng	27.860.196.596	30.299.733.452
9. Thu nhập khác		
Thu bán, thanh lý tài sản cố định	3.212.504.768	
Giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý	(309.445.438)	
Lãi thu được từ bán, thanh lý tài sản cố định	2.903.059.330	
Các khoản thu nhập khác	2.967.954.401	8.767.947
Cộng	5.871.013.731	8.767.947
10. Chi phí khác		
Thu bán, thanh lý tài sản cố định		320.030.803.730
Giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý		(320.398.132.323)
Lỗ từ bán, thanh lý tài sản cố định		367.328.593
Thuế truy thu, phạt chậm nộp, phạt hành chính	60.300.378	1.549.510
Các khoản chi phí khác	14.758.192	9.061.079
Cộng	75.058.570	377.939.182
11. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ chênh lệch khấu hao TSCĐ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	10.106.209	11.024.955
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ chênh lệch chi phí trích trước Công cụ dụng cụ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	23.109.417	92.437.621
Cộng	33.215.626	103.462.576

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

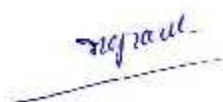
	Năm 2015	Năm 2014
Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
+ Chi phí nguyên liệu, vật liệu	925.678.504.579	687.595.768.474
+ Chi phí nhân công	165.805.938.404	163.900.939.264
+ Chi phí khấu hao TSCĐ	24.391.370.123	31.401.507.485
+ Chi phí dịch vụ mua ngoài	87.104.935.120	114.014.374.473
+ Chi phí khác bằng tiền	46.704.537.354	121.847.920.114
Cộng	1.249.685.285.580	1.118.760.509.810

Nha Trang, ngày 11 tháng 01 năm 2016.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc



Nguyễn Thị Cẩm Vân

Hồ Đặng Như Duyên

Yỗ Đình Hùng

